TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **03**/2017/QĐST-KDTM	*Hưng Yên, ngày 16 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Quốc Huy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Thường Tín.

2. Ông Vũ Văn Chiếm.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 01/2016/TLST-KDTM ngày 17/ 11/ 2016 về việc Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng cổ phần.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty cổ phần T. Địa chỉ: thôn X, phường P, thị xã P, tỉnh Vĩnh Phúc. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Văn H - Chức vụ: Tổng giám đốc Công ty cổ phần T.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn N – sinh năm 1948. Địa chỉ: Số nhà 00, ngõ 00, đường X, phường X, quận T, Thành phố Hà Nội.

Chức vụ hiện tại: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần nội thất A. Địa chỉ công ty: đường 00, khu 00, khu công nghiệp P, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty Cổ phần nội thất A. Địa chỉ: đường 00, khu 00, khu công nghiệp P, huyện V, tỉnh Hưng Yên. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn N - Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần nội thất A.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn N và Công ty cổ phần nội thất A: Ông Trương Xuân H1, sinh năm 1971. Địa chỉ: Số nhà 00, ngõ 00, phố T, phường L, quận Đ, Hà Nội.

(Văn bản ủy quyền ngày 22/12/2016, ngày 26/12/2016 và ngày 05/5/2017)

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1- Công ty cổ phần T và người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn N xác nhận ông Nguyễn Văn N còn nợ Công ty cổ phần T số tiền 1.500.000.000đồng (Một tỷ năm trăm triệu đồng) theo Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 01/HĐCN ngày 05/9/2011.

Công ty cổ phần T và người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn N nhất trí thỏa thuận ông Nguyễn Văn N trả cho Công ty cổ phần T 1.070.000.000đ (Một tỷ không trăm bảy mươi triệu đồng). Còn lại 430.000.000đ Công ty cổ phần T tự nguyện bù lỗ cho ông Nguyễn Văn N và Công ty cổ phần nội thất A trong việc chuyển nhượng dây chuyền, thiết bị cho Công ty TNHH thủ công mỹ nghệ và nội thất N.

Kể từ ngày Công ty cổ phần T có đơn yêu cầu thi hành án hợp lệ, cơ quan Thi hành án dân sự ra quyết định thi hành án mà bên phải thi hành án chưa thi hành xong nghĩa vụ trả tiền thì phải chịu lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015 tại thời điểm trả nợ, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2.2- Chấp nhận sự tự nguyện của người đại diện theo ủy quyền của Công ty cổ phần nội thất A rút toàn bộ yêu cầu độc lập không buộc Công ty cổ phần T phải chịu trách nhiệm đối với chất lượng của hệ thống máy móc, dây chuyền thiết bị mà Công ty cổ phần T đã góp vào Công ty cổ phần nội thất A theo biên bản góp vốn ngày 30/10/2010.

2.3- Kể từ khi ông Nguyễn Văn N thực hiện xong nghĩa vụ trả tiền theo thỏa thuận ghi trong quyết định này, đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần T phải ký hồ sơ chuyển nhượng cổ phần cho ông Nguyễn Văn N theo quy định của pháp luật.

2.4 Về án phí:

+ Chấp nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Văn N tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm kinh doanh thương mại là 44.100.000đ (Bốn mươi bốn triệu một trăm nghìn đồng).

+ Hoàn trả Công ty cổ phần T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 25.500.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000058 ngày 17/11/2016 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên.

+ Hoàn trả Công ty cổ phần nội thất A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.688.000đ, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000068 ngày 24/4/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Quốc Huy